

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại			Điểm số các Bài thi						Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú	
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổng hợp	Tên bài Tổng hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp						Đỗ (Đ)	Hàng (H)		
1	051200000072	02050078	HUỲNH DUY AN	24/11/2000	QUẢNG NGÃI	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.8	3.75	3.6	5.33	KHTN	LI:5.75	HO:5.25	SI:5	1	6.4	1	5.64	x		
2	079300007953	02050079	NGUYỄN ĐỖ THÚY AN	06/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.8	4.5	4	4.75	KHTN	LI:4.75	HO:4.25	SI:5.25	1.5	6.9	1	5.89	x		
3	025918483	02050080	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG AN	27/06/1999	VĨNH LONG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.6	5.5	2.4	5.58	KHXX	SU:4.25	DI:5.50	GD:7		6	1	5.26	x		
4	079200011739	02050082	NGUYỄN VĨNH AN	01/11/2000	SÓC TRĂNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	K	4.2	5.5	5.6	6.08	KHXX	SU:3.50	DI:6.75	GD:8	1	6.9	1	6.25	x		
5	079200004628	02050085	TRẦN KHÁNH AN	21/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.6	5	3	5.83	KHXX	SU:3.25	DI:6.25	GD:8	1.5	7	1	5.99	x		
6	125903803	02050091	LẠI ĐÌNH TUẤN ANH	22/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.2	5.75	3.4	5.08	KHTN	LI:5.25	HO:4.75	SI:5.25	1.5	8	1	6.74	x		
7	352535031	02050093	LÊ MAI ANH	30/04/2000	AN GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	5.6	7.5	4.2	5.58	KHTN	LI:5.75	HO:5.25	SI:5.75	3	8.7	1	7.59	x		
8	366281536	02050095	NGUYỄN HOÀNG ANH	10/08/2000	SÓC TRĂNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	4.75	2.4	4.08	KHTN	LI:3.25	HO:4	SI:5	1	7	1	5.78	x		
9	192134460	02050096	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	30/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.6	5.5	2.4	5.33	KHXX	SU:3.50	DI:5.50	GD:7	1	7.8	1	6.25	x		
10	026008081	02050097	NGUYỄN THỊ KIM ANH	02/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	5.5	1.4	5.92	KHXX	SU:3.25	DI:6.25	GD:8.25	1	6.3	1	5.55	x		
11	079300009424	02050108	CHÂU KIM ÁNH	08/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	6	3.4	5.08	KHXX	SU:3.75	DI:5.25	GD:6.25	1.5	6.4	1	5.80	x		
12	085931098	02050109	ĐỖ NGỌC ÁNH	12/04/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	2.8	5.75	3.8	5.83	KHXX	SU:3.75	DI:6.25	GD:7.50	1	6.8	1	5.80	x		
13	001300020618	02050110	NGUYỄN NGỌC ÁNH	15/08/2000	HÀ TÂY	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	5.6	6.25	2.8	5.58	KHTN	LI:5.50	HO:5.50	SI:5.75	1.5	8.3	1	6.87	x		
14	025956094	02050115	NGUYỄN VƯƠNG HOÀNG ÂN	30/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	5.75	3.4	3.92	KHTN	LI:4.25	HO:4.75	SI:2.75	1.5	7.4	1	6.20	x		
15	082323283	02050119	HOÀNG THÀNH BÁCH	03/03/2000	THÀNH PHỐ LANG SƠN	Nam	Tây	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	5	3.2	3.92	KHTN	LI:4	HO:4	SI:3.75	1.5	6.6	2	5.95	x		
16	301719793	02050122	NGUYỄN THẾ BẢO	31/12/1999	LONG AN	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.6	4.5	2.8	5.17	KHXX	SU:4	DI:4.50	GD:7	1	6.3	1	5.41	x		
17	036200000408	02050125	PHẠM VĂN BẢO	17/07/2000	NAM ĐỊNH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	5.5	3.4	4.42	KHTN	LI:4.50	HO:3.25	SI:5.50	1.5	6.9	1	6	x		
18	079200012930	02050129	LÊ HỮU BẢNG	28/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	6.6	5.5	3.2	5.17	KHTN	LI:4.50	HO:4.25	SI:6.75	4	8.7	1	7.41	x		
19	079200000439	02050130	TÔ HỮU BẢNG	23/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	3.6	4.5	3	5.25	KHXX	SU:3.75	DI:5.50	GD:6.50	2	6.6	2	5.84	x		
20	079300004445	02050135	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	29/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.2	5.25	3.8	5	KHXX	SU:1.75	DI:5.50	GD:7.75	1	7.2	1	6.01	x		
21	026009618	02050140	TRẦN MINH CẢNH	25/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	5	5.4	3.67	KHTN	LI:4	HO:3	SI:4	1	6.5	1	5.78	x		
22	025956950	02050141	ĐẶNG THỊ HOÀNG CHÂU	23/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	3.6	5.25	2.4	5	KHXX	SU:3	DI:4.75	GD:7.25	1.5	6.8	1	5.62	x		
23	079300003978	02050145	NGUYỄN THỊ CHI	27/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	4.5	3	5.5	KHXX	SU:4.25	DI:5	GD:7.25	1.5	7.2	1	6.04	x		
24	079300011001	02050147	TRẦN MỸ CHI	25/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	5.5	3.8	4.58	KHTN	LI:4	HO:5.50	SI:4.25		7.2	1	6.06	x		
25	079098007166	02050148	PHẠM MINH CHIẾN	22/12/1998	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.8	4.25	2.8	5.33	KHXX	SU:2.75	DI:5.75	GD:7.50		6.6	1	5.57	x		
26	206362880	02050152	PHẠM ĐỨC CÔNG	10/02/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6.4	5	4	5.25	KHTN	LI:5.50	HO:4.75	SI:5.50	1.5	7.2	1	6.37	x		
27	192131318	02050160	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	25/04/2000	THỪA THIÊN HUẾ	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	3.8	4.5	2.2	5	KHXX	SU:2.50	DI:6.25	GD:6.25	1	7.1	1	5.61	x		
28	025840736	02050161	TRẦN MINH CƯỜNG	15/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	5.75	6	3.83	KHTN	LI:4.25	HO:4	SI:3.25		7.4	2	6.55	x		
29	026009936	02050162	TRỊNH NGUYỄN NHẬT CƯỜNG	01/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	5	3.4	5.92	KHXX	SU:4.75	DI:5.75	GD:7.25	1.5	6.3	1	5.73	x		

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại			Điểm số các Bài thi						Điểm Khuyến khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp						Đỗ (Đ)	Hàng (H)	
30	079200003214	02050163	TRẦN NGỌC DANH	06/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	6.75	3.6	4.58	KHTN	LI:4.50	HO:5.75	SI:3.50	1	7.8	1	6.64	x	
31	025966005	02050170	PHẠM NGÔ THÙY DUNG	28/03/2000	THỪA THIÊN HUỆ	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	6	7	4.8	5.33	KHTN	LI:7	HO:4.50	SI:4.50	1.5	8.7	1	7.43	x	
32	036200007721	02050172	BÙI TIẾN DŨNG	10/11/2000	NAM ĐỊNH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.8	5.5	4.2	4.17	KHTN	LI:4.25	HO:4	SI:4.25	1.5	7.6	1	6.32	x	
33	079200004917	02050173	NGUYỄN TIẾN DŨNG	06/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	3.6	6	5.8	5.5	KHXX	SU:3.50	DI:5.25	GD:7.75	1	6.7	1	6.09	x	
34	079200003504	02050175	CHÂU KHÁNH DUY	15/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	5.8	5.75	6.4	4.92	KHTN	LI:5.75	HO:4	SI:5	1.5	7.1	1	6.60	x	
35	312442096	02050186	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	27/01/2000	TIỀN GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	6	3	5.83	KHXX	SU:3.75	DI:6.50	GD:7.25	1	6.9	1	6.03	x	
36	026009932	02050188	TRẦN TUYẾT DUYỀN	23/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.6	6.5	4.6	7.58	KHXX	SU:6.25	DI:7.50	GD:9	1.5	7.5	1	6.85	x	
37	026009102	02050189	HOÀNG HẢI DƯƠNG	04/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.2	5	2.4	4.5	KHTN	LI:4.50	HO:5	SI:4	1	6.9	1	5.59	x	
38	321727382	02050190	HỒ HẢI DƯƠNG	02/01/2000	BẾN TRE	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.4	6	2.4	5.5	KHXX	SU:3.75	DI:5.75	GD:7	1	6.6	1	5.71	x	
39	079200004221	02050192	NGUYỄN ĐỒNG DƯƠNG	24/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	4.75	5.2	5.08	KHTN	LI:5.75	HO:5.50	SI:4	1.5	7.6	1	6.62	x	
40	075300000273	02050195	PHẠM THÙY DƯƠNG	14/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.8	5	4.2	5	KHTN	LI:5	HO:4.50	SI:5.50	1.5	7.8	1	6.46	x	
41	026019001	02050197	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	11/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.2	5.5	3	5.75	KHXX	SU:3.50	DI:5.50	GD:8.25	1	7.2	1	6.28	x	
42	026009971	02050198	ĐINH HỮU ĐẠO	18/11/2000	LÂM ĐỒNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.2	3.25	3.2	5.58	KHXX	SU:5	DI:5	GD:6.75		5.4	1	4.73		x
43	026067146	02050199	BÙI THÀNH ĐẠT	10/11/2000	SÓC TRĂNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	4	2.8	4.33	KHTN	LI:5.50	HO:3.25	SI:4.25	1.5	6.4	1	5.45	x	
44	079200011071	02050204	NGUYỄN KIM ĐẠT	01/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.8	3	4.6	5.33	KHXX	SU:3.50	DI:5.75	GD:6.75	1.5	6.5	1	5.78	x	
45	206303438	02050209	VÕ MINH ĐẠT	14/07/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.2	5.5	2.8	5.33	KHXX	SU:3	DI:5.25	GD:7.75	1.5	6.6	1	5.72	x	
46	312486597	02050214	LÊ XUÂN ĐỊNH	22/10/2000	TIỀN GIANG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	5.75	3.6	7.67	KHXX	SU:5.75	DI:8.50	GD:8.75	2	7.4	1	6.73	x	
47	341964201	02050215	NGUYỄN HẢI ĐỒNG	05/05/2000	ĐỒNG THÁP	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.2	5	1.2	6	KHXX	SU:4	DI:7.25	GD:6.75	1.5	6.2	1	5.34	x	
48	026130263	02050218	GIÁP VÕ TRÍ ĐỨC	14/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	4.5	3.2	5.33	KHXX	SU:3.25	DI:5	GD:7.75	1.5	6.5	1	5.69	x	
49	025956929	02050220	NGUYỄN THÀNH ĐỨC	17/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	4	2.6	5.17	KHXX	SU:3.75	DI:4.25	GD:7.50	1	5.8	1	5.12	x	
50	027200000133	02050222	PHẠM TRỌNG ĐỨC	30/12/2000	BẮC NINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	6.25	5.4	7.17	KHXX	SU:5.50	DI:7.75	GD:8.25	1.5	6.9	1	6.64	x	
51	026008065	02050224	VŨ HOÀNG GIA	10/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6.6	4.75	3.2	5.33	KHXX	SU:3.75	DI:4.25	GD:8	1.5	6.7	1	6.02	x	
52	206316088	02050226	VÕ TRẦN CHÂU GIANG	10/07/2000	QUẢNG NAM	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	6.5	4.4	5.92	KHXX	SU:4.25	DI:6	GD:7.50	1	6.6	1	6.18	x	
53	026088261	02050229	PHAN THỊ THU HÀ	01/06/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.4	5.75	2.8	5.08	KHXX	SU:3.50	DI:4.75	GD:7	1.5	6.3	1	5.59	x	
54	341969815	02050231	NGUYỄN NAM HẢI	11/10/1999	ĐỒNG THÁP	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	6	3	5.5	KHXX	SU:3.50	DI:5.50	GD:7.50	1.5	6.9	1	6.15	x	
55	038200008741	02050232	NGUYỄN TRỌNG HẢI	11/10/2000	THANH HÓA	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	4.25	2.6	5.33	KHTN	LI:5.75	HO:4.75	SI:5.50	1.5	7.6	1	6.24	x	
56	034200013145	02050233	NGUYỄN VĂN HẢI	05/10/2000	THÁI BÌNH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	5	5	4	KHTN	LI:4.50	HO:4.25	SI:3.25	2	6.3	1	5.75	x	
57	025994830	02050235	PHAN ĐÌNH HOÀNG HẢI	26/09/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	5	2.2	5.25	KHXX	SU:3.75	DI:5.75	GD:6.25	1.5	6.2	1	5.49	x	
58	001300023579	02050238	HOÀNG THỊ HẠNH	08/11/2000	HÀ TÂY	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.6	5.75	3.6	6.33	KHXX	SU:4	DI:8	GD:7	1.5	7.3	1	6.37	x	

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi										Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp			Đã	Hàng (H)							
59	079200000436	02050247	PHÙNG NHẬT HẢO	03/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.4	4.5	3.6	4.58	KHXH	SU:1.25	DI:6.25	GD:6.25	1.5	6.9	1	5.77	x				
60	026009656	02050249	ĐÀO THỊ MỸ HẰNG	20/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	5.25	3	4.25	KHXH	SU:2	DI:4.25	GD:6.50		6.5	1	5.49	x				
61	184398930	02050252	PHẠM THỊ THÚY HẰNG	10/03/2000	HÀ TĨNH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	5.8	7	3.6	6.17	KHXH	SU:5	DI:5	GD:8.50	2.5	8.3	1	7.28	x				
62	0793000002633	02050255	LÊ NGUYỄN BẢO HÂN	04/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	0	[ĐC]	0	[ĐC]	KHXH	SU:	DI:		2	7.3	1		x				
63	331903241	02050257	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	17/10/2000	VĨNH LONG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	6.25	5.4	5.92	KHXH	SU:5	DI:4.50	GD:8.25	2	8	1	7.12	x				
64	079300009805	02050261	PHAN THANH HẬU	11/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.6	5.25	3	5.25	KHXH	SU:4.25	DI:4.25	GD:7.25	1	6.9	1	5.84	x				
65	026009573	02050274	CHÂU LÊ TRỌNG HIẾU	06/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	5	3	3.75	KHTN	LI:3.50	HO:4	SI:3.75		7	1	5.64	x				
66	026067063	02050276	HUỖNH VĂN HIẾU	17/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	Y	4.4	4	2.4	3.58	KHXH	SU:2.75	DI:4.50	GD:3.50		5.1	1	4.35		x			
67	051200000087	02050279	NGUYỄN HỮU HIẾU	19/11/2000	QUẢNG NGÃI	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	4.5	4	5	KHTN	LI:5.75	HO:5	SI:4.25	2	6.9	1	6.11	x				
68	026009972	02050285	HOÀNG THỊ MỸ HOA	27/05/2000	HÀ NAM	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6.6	5.75	2.4	4.83	KHTN	LI:5	HO:3.75	SI:5.75	1	6.8	1	5.97	x				
69	083300000118	02050289	TRƯƠNG THỊ MỸ HOA	11/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4	6.25	4.8	5.33	KHXH	SU:2.75	DI:5	GD:8.25	1.5	6.6	1	6.04	x				
70	092200004026	02050290	NGUYỄN HOA THIÊN HÒA	26/01/2000	CẦN THƠ	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	3.4	5.75	3	5.25	KHXH	SU:4.75	DI:4.50	GD:6.50	1.5	6.8	1	5.76	x				
71	034200013036	02050298	TRẦN ĐỨC HOÀNG	01/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	5.5	5.8	4.42	KHTN	LI:4.50	HO:3.50	SI:5.25	1.5	7.4	1	6.58	x				
72	025960551	02050300	LÊ QUỐC HỘI	28/02/1999	ĐÀKLẮK	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	3.5	2.2	4.92	KHTN	LI:4.75	HO:4.75	SI:5.25	1.5	7.7	1	6.07	x				
73	056200000055	02050308	NGUYỄN CÔNG HÙNG	23/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.2	4.25	5.4	5.08	KHTN	LI:4.25	HO:6	SI:5	1.5	7.6	1	6.60	x				
74	036300002384	02050309	NGUYỄN PHI HÙNG	18/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.6	5	2.8	5.58	KHXH	SU:4	DI:5.75	GD:7		6.3	1	5.40	x				
75	025979555	02050311	BÙI VĂN HUY	07/12/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	4.75	3.6	4.5	KHTN	LI:5	HO:4	SI:4.50	1	7.3	1	6.03	x				
76	025956099	02050312	ĐÀM LÊ XUÂN HUY	29/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	4.75	3.4	5.08	KHTN	LI:4.75	HO:5.75	SI:4.75	1.5	7.4	1	6.17	x				
77	026011830	02050313	ĐẶNG VĂN HUY	06/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	5.4	4.75	4.2	5.92	KHXH	SU:4.75	DI:6	GD:7	1	6.2	1	5.76	x				
78	206365703	02050317	NGUYỄN HOÀNG HUY	15/06/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	5	3.4	5.08	KHXH	SU:4	DI:4.25	GD:7	1	6.8	1	5.89	x				
79	079200004989	02050318	NGUYỄN THANH HUY	26/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	4.25	3.6	4.67	KHTN	LI:4.75	HO:4.50	SI:4.75	1	7.6	1	6.17	x				
80	026130152	02050319	PHẠM VĂN HUY	05/06/2000	HẢI DƯƠNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.8	5.5	4.6	6.33	KHXH	SU:5	DI:6.25	GD:7.75	1	7.6	1	6.83	x				
81	026035709	02050320	VÕ QUANG HUY	11/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	4.75	2	5.83	KHXH	SU:3.50	DI:5.25	GD:8.75	1	6.6	1	5.65	x				
82	024300000099	02050327	VŨ NGỌC HUỖN	23/04/2000	BẮC GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	5.75	3.6	4.92	KHTN	LI:5.25	HO:4.75	SI:4.75	1.5	6.5	1	5.85	x				
83	083200000128	02050328	NGUYỄN LÊ HUỖNH	18/12/2000	BẾN TRE	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	5	4.2	4.42	KHTN	LI:5	HO:4.25	SI:4	1	7.9	1	6.45	x				
84	321780238	02050330	NGUYỄN LỘC HÙNG	21/12/1999	BẾN TRE	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	5	4.75	4.2	6.83	KHXH	SU:5	DI:7	GD:8.50	1	6.5	1	5.97	x				
85	001300010490	02050331	CẦN THỊ LINH HƯƠNG	26/11/2000	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6	5	3	4.5	KHTN	LI:5.25	HO:5.25	SI:3	1	7	1	5.94	x				
86	086300000127	02050332	HOÀNG THỊ TRÚC HƯƠNG	07/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	5.5	3.8	6.08	KHXH	SU:5	DI:5.25	GD:8		6.6	1	5.92	x				
87	026009569	02050334	NGUYỄN THỊ KIỀU HƯƠNG	20/05/2000	NGHỆ AN	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.4	5.5	3	6.33	KHXH	SU:5	DI:5	GD:9	2	7.9	1	6.60	x				

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi										Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
											Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp			Đỗ (Đ)	Hàng (H)							
88	026030375	02050335	NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG	14/10/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	4.5	2.4	4.75	KHTN	LI:4.75	HO:4.75	SI:4.75	1.5	7.2	1	5.87	x				
89	125881597	02050338	NGUYỄN VĂN HƯỚNG	25/09/2000	BẮC NINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	4.5	3	6.83	KHXX	SU:4.50	DI:7	GD:9	1.5	7.8	1	6.58	x				
90	026019002	02050346	ĐẶNG HUỖNH KHANG	02/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	5.5	4.8	4.42	KHTN	LI:4	HO:5.25	SI:4	1.5	7	1	6.20	x				
91	025961499	02050347	NGUYỄN SỸ KHANG	09/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	4.75	6	6.17	KHXX	SU:4.25	DI:6.25	GD:8	2	6.7	1	6.32	x				
92	026009734	02050348	PHẠM VĨ KHANG	09/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	6.25	3.4	6.67	KHXX	SU:5	DI:6.25	GD:8.75	2	7.6	1	6.74	x				
93	026031074	02050351	VƯƠNG NGUYỄN MINH KHANG	18/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	4.5	3	5.33	KHTN	LI:5.50	HO:5.50	SI:5	1.5	7.4	1	6.22	x				
94	051200000040	02050352	PHẠM GIA KHANH	24/07/2000	QUẢNG NGÃI	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	4.5	4.4	6.25	KHXX	SU:4.25	DI:6.25	GD:8.25	1	6.6	1	5.99	x				
95	026019432	02050354	LÊ DUY KHÁNH	13/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	5.6	4.25	3.6	4.17	KHXX	SU:2.50	DI:4	GD:6	1	6.3	1	5.48	x				
96	025881334	02050357	NGUYỄN VĂN KHÁNH	29/08/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	4	3.8	4.83	KHXX	SU:2.25	DI:4.25	GD:8	1	6.1	1	5.45	x				
97	312515695	02050368	HUỖNH TRẦN TUẤN KIẾT	10/01/2000	ĐỒNG NAI	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.8	5	3.4	5.58	KHXX	SU:3	DI:5.25	GD:8.50	2	8.1	1	6.90	x				
98	352590510	02050371	NGUYỄN THỊ LINH KIỀU	20/04/2000	AN GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	6.4	5	2.4	4.25	KHTN	LI:4	HO:5.50	SI:3.25	1	8.3	1	6.53	x				
99	164681197	02050373	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	17/01/2000	NINH BÌNH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	5.8	7.5	3.6	4.42	KHTN	LI:5.75	HO:3.50	SI:4	1	8.5	1	7.04	x				
100	025979663	02050376	HUỖNH THỊ HỒNG LAN	25/11/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	4.5	2.6	4.83	KHXX	SU:3	DI:4.75	GD:6.75		6.8	1	5.57	x				
101	342033825	02050380	BÙI TRÚC LÂM	14/12/2000	ĐỒNG THÁP	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	6.75	4.6	6.08	KHXX	SU:3.25	DI:6	GD:9	1.5	7.1	1	6.54	x				
102	001099006660	02050383	NGUYỄN TÙNG LÂM	02/05/1999	HÀ NỘI	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.6	6	2.6	5.17	KHXX	SU:4.25	DI:5	GD:6.25	1.5	6.1	1	5.53	x				
103	034200012286	02050386	TRƯƠNG TÙNG LÂM	13/06/2000	THÁI BÌNH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6.6	6	7	4.5	KHTN	LI:4	HO:2.50	SI:7	1.5	7.5	1	6.95	x				
104	026009611	02050393	HUỖNH THỊ MỘNG LINH	17/12/2000	LONG AN	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	6.5	3.2	4.75	KHTN	LI:4.25	HO:5.75	SI:4.25	1	8.3	1	6.76	x				
105	312473925	02050398	ÔN MỸ LINH	03/12/2000	TIỀN GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	6	3.4	5.17	KHXX	SU:2.50	DI:6	GD:7	1.5	6.7	1	5.98	x				
106	025881917	02050401	PHAN THỊ MỸ LINH	02/12/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	5.25	2.8	4.42	KHXX	SU:1.75	DI:5.50	GD:6	1.5	6	1	5.37	x				
107	026078811	02050405	TRẦN NGỌC LINH	29/11/2000	LÂM ĐỒNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.4	4.75	3	4.08	KHTN	LI:4.50	HO:3.25	SI:4.50	1.5	6.9	1	5.67	x				
108	026009968	02050406	TRẦN QUANG LINH	15/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.8	4.5	3.2	5.83	KHXX	SU:4	DI:5.50	GD:8		6.7	1	5.77	x				
109	079300003018	02050407	TRƯƠNG THỊ YẾN LINH	30/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.4	6.25	2.6	4.75	KHTN	LI:4	HO:5.25	SI:5	1	7	1	5.88	x				
110	079300010266	02050409	ĐÀM THỊ KIỀU LOAN	10/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.6	5	3	5.42	KHXX	SU:4.50	DI:5	GD:6.75		7.4	2	6.20	x				
111	080200000138	02050412	HỒNG KIM LONG	07/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	Y	3.8	3.75	3.4	3.58	KHXX	SU:2.25	DI:3.25	GD:5.25	1	6.1	2	5.24	x				
112	025995170	02050413	MAI VIỆT LONG	15/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	5.5	3	5	KHXX	SU:4	DI:3.75	GD:7.25	1	6.7	1	5.79	x				
113	221459024	02050414	NGUYỄN ĐỖ THÀNH LONG	11/04/2000	PHÚ YÊN	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	5.8	4.75	2.6	5.83	KHXX	SU:3.75	DI:6	GD:7.75	1.5	6.5	1	5.81	x				
114	026041490	02050415	NGUYỄN HOÀNG HỒNG LONG	12/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	5	3.8	3.92	KHTN	LI:4	HO:3.50	SI:4.25	1	7.4	1	6.12	x				
115	092200001453	02050419	NGUYỄN PHI LONG	01/04/2000	THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.6	3.75	3.4	4.75	KHTN	LI:5	HO:5.25	SI:4	2	7.4	1	6.26	x				
116	038200012495	02050420	NGUYỄN THÀNH LONG	26/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5	2.6	5.5	KHTN	LI:5	HO:5.75	SI:5.75	1.5	7	1	6.03	x				

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi									Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổng hợp	Tên bài Tổng hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp			Đã (Đ)					Hàng (H)		
117	MI0200281761	02050422	NGUYỄN TIÊU LONG	27/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	6.5	6.6	4.83	KHTN	LI:4	HO:5	SI:5.50	2	7.4	1	6.87	x			
118	038200008139	02050423	TÔ VĂN LONG	12/06/2000	THANH HÓA	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	4.25	2	5.08	KHXXH	SU:3	DI:4.50	GD:7.75	1	7.3	1	5.89	x			
119	079200005609	02050426	VŨ THANH LONG	23/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.80	4.50	3.80	4.83	KHTN	LI:5.25	HO:4.25	SI:5	2	7.6	1	6.29	x			
120	079200010947	02050429	PHẠM HỮU LỘC	10/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	3.75	2.8	4.17	KHTN	LI:4.75	HO:2.75	SI:5	1.5	6.8	1	5.53	x			
121	001099002800	02050438	HOÀNG VĂN LÝ	17/06/1999	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	3.25	4	4.08	KHTN	LI:4.50	HO:3.75	SI:4	2	6.5	1	5.59	x			
122	125887680	02050440	NGUYỄN THỊ MAI	10/12/2000	BẮC NINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	4.5	3.6	5.58	KHXXH	SU:2.75	DI:6.25	GD:7.75	1	7.7	1	6.41	x			
123	026009926	02050446	TRẦN HOÀNG Mẫn	28/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	5	3.6	4.58	KHTN	LI:5.50	HO:3.75	SI:4.50	2	7.7	1	6.50	x			
124	079300003103	02050448	BÙI THỊ TUYẾT MI	24/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6	5.75	3.4	5.25	KHTN	LI:4.50	HO:5.75	SI:5.50	1	7.2	1	6.28	x			
125	086200000065	02050454	NGUYỄN NHỰT MINH	24/06/2000	VĨNH LONG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	5.25	3.4	4.58	KHTN	LI:4.75	HO:5	SI:4	1.5	7.8	1	6.47	x			
126	079200004618	02050455	NGUYỄN VĂN MINH	04/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6	4.75	3.2	4.25	KHTN	LI:4.75	HO:4.25	SI:3.75	1.5	6.9	1	5.91	x			
127	079200012131	02050456	PHAN NHẬT MINH	02/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	5.75	3	4.92	KHTN	LI:4.75	HO:4.25	SI:5.75	1	6.7	1	5.86	x			
128	079300005886	02050462	MAI NGUYỄN TRẢ MY	04/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	5.5	2.4	4.83	KHXXH	SU:2.75	DI:4.50	GD:7.25	1	7.4	1	6.17	x			
129	026007664	02050466	PHAN PHÙNG NGỌC MỸ	29/10/2000	TIỀN GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	7.75	6	5.5	KHTN	LI:5.75	HO:5.75	SI:5	1.5	8	1	7.27	x			
130	026100804	02050469	NGUYỄN THỊ VY NA	14/03/2000	QUẢNG NAM	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	4.5	3.8	4.92	KHXXH	SU:3.25	DI:3.75	GD:7.75	1.5	7.6	1	6.39	x			
131	080200000223	02050470	HUỖNH PHƯƠNG NAM	15/01/2000	LONG AN	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.4	5.25	5.6	4.08	KHTN	LI:4.25	HO:3.75	SI:4.25	1.5	7	1	6.10	x			
132	125942197	02050475	NGUYỄN HUY NĂNG	09/05/2000	BẮC NINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5.25	2.8	5	KHTN	LI:5.50	HO:4.50	SI:5	2	8	1	6.58	x			
133	079300005637	02050479	NGUYỄN TUYẾT NGÀ	28/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	4.75	3.4	6.08	KHXXH	SU:4	DI:6.50	GD:7.75	1	6.5	1	5.85	x			
134	084199000045	02050483	HUỖNH NGUYỄN KIM NGÂN	10/02/1999	TRÀ VINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.4	5.75	2.4	5.25	KHXXH	SU:3	DI:5.25	GD:7.50	2	6.8	1	5.88	x			
135	082300000041	02050485	LÂM NGUYỄN NGỌC NGÂN	25/07/2000	TIỀN GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4	6	2.8	5.75	KHXXH	SU:4.75	DI:5	GD:7.50	1	6.6	1	5.74	x			
136	079300008087	02050488	NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN	30/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	3.8	6.5	3.8	4.5	KHXXH	SU:2.25	DI:5	GD:6.25	1	7	1	5.95	x			
137	352608507	02050492	NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN	28/07/2000	AN GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	5.75	4.6	5.25	KHXXH	SU:2.75	DI:6	GD:7		7.1	1	6.13	x			
138	079300004989	02050493	PHẠM TRANG THANH NGÂN	12/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.2	5.5	3.2	6.58	KHXXH	SU:4.25	DI:7.25	GD:8.25	1.5	7.3	1	6.52	x			
139	026009480	02050497	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	12/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	4	4.2	4.33	KHTN	LI:4.25	HO:4.75	SI:4	1.5	6.9	1	5.85	x			
140	025935060	02050502	TRẦN VĂN NGHĨA	19/04/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	5	3.4	5.17	KHXXH	SU:3.25	DI:4.75	GD:7.50	1	6.2	1	5.52	x			
141	163375210	02050504	NGUYỄN THỊ NGỌC	23/03/1999	NAM ĐỊNH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	5	3	6.17	KHXXH	SU:4.50	DI:5.50	GD:8.50	1	6.8	1	5.92	x			
142	060300000025	02050505	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	11/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	5.5	3.6	4.58	KHTN	LI:4.75	HO:4.50	SI:4.50	1.5	7.2	1	6.25	x			
143	026009643	02050506	PHẠM THỊ THANH NGỌC	22/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.4	5.75	4.2	5.5	KHXXH	SU:3.25	DI:4.75	GD:8.50		6.8	1	5.88	x			
144	321735484	02050507	TẠ LÊ ÁNH NGỌC	13/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.6	5.75	3.2	5	KHXXH	SU:4	DI:3.50	GD:7.50	1	6.6	1	5.74	x			
145	026009572	02050509	VÕ TRÚC NGỌC	03/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	3.2	6.5	3.6	5.17	KHXXH	SU:3.75	DI:4.50	GD:7.25		6.8	1	5.71	x			

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo đanh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi										Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
											Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp			Đỗ (Đ)	Hổng (H)							
146	068300000082	02050512	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	25/09/2000	LÂM ĐỒNG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	6.5	2.4	5.58	KHXH	SU:4	DI:5.25	GD:7.50		6.8	1	5.86	x				
147	026001169	02050515	PHAN TIÊU YẾN NHÀ	10/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	5.25	4.8	5.67	KHXH	SU:3.75	DI:5.75	GD:7.50	1.5	6.7	1	6.15	x				
148	285800482	02050522	LÊ TIẾN NHÂN	10/01/2000	BÌNH PHƯỚC	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	5	3.6	5.08	KHTN	LI:5	HO:5	SI:5.25	1	7.4	1	6.19	x				
149	079300010902	02050535	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	29/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	5.5	2.6	4.08	KHXH	SU:2.75	DI:4.75	GD:4.75	1	6.4	1	5.45	x				
150	026041512	02050536	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	24/11/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.2	5.5	3	3.42	KHTN	LI:3.25	HO:4.25	SI:2.75	1.5	7.3	1	6.10	x				
151	026009742	02050537	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	26/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.4	4.5	3	4.17	KHTN	LI:4.50	HO:4.25	SI:3.75	1.5	7.6	1	6	x				
152	026009866	02050541	TẤT UYÊN NHI	31/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	6	3.8	6.08	KHXH	SU:4	DI:6.25	GD:8	1	7	2	6.46	x				
153	079200014091	02050546	HỒ VĂN NHỎ	17/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5.5	3.4	6.17	KHXH	SU:3.75	DI:6.50	GD:8.25	1.5	7.7	1	6.62	x				
154	079200007335	02050547	TRỊNH VĂN NHỎ	27/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	4.25	3	4.42	KHTN	LI:5	HO:3.50	SI:4.75	1	7.3	1	5.98	x				
155	082300000058	02050552	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	27/01/2000	TIỀN GIANG	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.2	5.25	3.6	4.42	KHTN	LI:4.50	HO:4.25	SI:4.50	1	7.2	1	5.91	x				
156	079300009460	02050554	HUỖNH THỊ QUỲNH NHƯ	06/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.6	5.75	4.4	3.75	KHTN	LI:3.50	HO:4.50	SI:3.25	1	6.1	1	5.49	x				
157	079300010078	02050558	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	06/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4	5	4.8	5.25	KHTN	LI:5	HO:4.75	SI:6	1.5	7.1	1	6.12	x				
158	026009095	02050559	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	09/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5.25	2.2	5	KHXH	SU:3	DI:4.25	GD:7.75	1.5	7.4	1	6.14	x				
159	321608156	02050560	PHAN THỊ TÚ NHƯ	18/07/2000	BẾN TRE	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	6.25	3.4	6.42	KHXH	SU:3.50	DI:6.50	GD:9.25	1.5	7.5	1	6.65	x				
160	025982403	02050562	VÕ QUỲNH NHƯ	21/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.2	5.5	4.6	3.92	KHTN	LI:4	HO:4	SI:3.75	1.5	7.8	1	6.37	x				
161	094200000049	02050563	PHẠM MINH NHỰT	16/08/2000	SÓC TRĂNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.2	4.5	5.6	4.83	KHTN	LI:4.75	HO:4.50	SI:5.25	1	7.3	1	6.42	x				
162	079200000929	02050565	TẠ KHÁNH NHỰT	02/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	5	3	4.42	KHXH	SU:2	DI:4	GD:7.25	1.5	7.2	1	6.09	x				
163	212844588	02050567	LÊ THỊ MỸ NƯƠNG	21/05/2000	ĐỒNG NAI	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	5.75	2.6	6.75	KHXH	SU:3.75	DI:7.75	GD:8.75	1.5	7.3	1	6.38	x				
164	026067666	02050572	HUỖNH THANH PHÁT	03/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	6.5	3.6	4.58	KHTN	LI:4.25	HO:4.75	SI:4.75	1	7.3	1	6.26	x				
165	026009688	02050576	PHAN TẤN PHÁT	17/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	4	2.8	4	KHTN	LI:4.50	HO:4	SI:3.50	1.5	7.2	1	5.86	x				
166	026067573	02050577	HUỖNH KHÁNH VĂN PHI	21/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.6	5.75	3	4.58	KHXH	SU:2.50	DI:4.50	GD:6.75	1.5	6.8	1	5.83	x				
167	026001308	02050580	NGUYỄN ĐÌNH BÁ PHONG	16/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.8	5.25	2.2	6.17	KHXH	SU:5	DI:6.25	GD:7.25	1.5	6.1	1	5.54	x				
168	026009666	02050581	NGUYỄN HOÀI PHONG	17/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	5.6	4.25	3.8	5.17	KHXH	SU:3	DI:6.25	GD:6.25	1.5	6.3	1	5.69	x				
169	026009724	02050583	PHAN HOÀI PHONG	06/05/2000	TIỀN GIANG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	5	2.2	4.42	KHTN	LI:4.25	HO:4.25	SI:4.75	1.5	7.5	1	6.07	x				
170	026067747	02050585	DƯƠNG GIA PHÚ	19/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.8	4.75	2.6	4.75	KHTN	LI:3.50	HO:5.25	SI:5.50	1.5	7.6	1	6.35	x				
171	026011061	02050586	NGÔ THÀNH PHÚ	22/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	5.5	3	6.17	KHXH	SU:4.50	DI:6	GD:8	1.5	6.3	1	5.77	x				
172	026041983	02050588	VÕ LÊ NGUYỄN THIÊN PHÚ	14/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	4.75	2.6	5.42	KHXH	SU:3.25	DI:5.25	GD:7.75	1	6.8	1	5.72	x				
173	341955923	02050592	LÊ HOÀNG PHÚC	26/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	5	3.2	4	KHTN	LI:4	HO:4.25	SI:3.75	1.5	7.2	1	5.99	x				
174	079200011902	02050593	NGUYỄN HOÀI PHÚC	19/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.8	5.75	2.6	5.92	KHXH	SU:3.25	DI:6.50	GD:8	1	7.3	1	6.16	x				

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi										Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổng hợp	Tên bài Tổng hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổng hợp			Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12			Đỗ (Đ)	Hàng (H)	
175	026040869	02050602	DƯƠNG THỊ THANH PHỤNG	14/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	4.5	3.2	5	KHXX	SU:3	DI:5.50	GD:6.50	1.5	7.7	1	6.30	x		
176	079300010887	02050605	NGUYỄN HOÀNG KIM PHỤNG	09/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	6.25	3.4	6.33	KHXX	SU:4.25	DI:6.50	GD:8.25	1.5	7.9	1	6.81	x		
177	026052804	02050606	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	23/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.6	4.5	2.8	4.33	KHTN	LI:6	HO:3.75	SI:3.25	1.5	7.5	1	6.22	x		
178	026009067	02050607	QUÁCH GIA PHỤNG	25/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6	6.5	3.6	5.17	KHXX	SU:3	DI:5.50	GD:7	1.5	7.4	2	6.80	x		
179	072200004541	02050610	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	10/12/2000	TÂY NINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.8	5.75	3.2	5.58	KHXX	SU:4.25	DI:4.75	GD:7.75	1.5	7.2	1	6.33	x		
180	026011766	02050615	LÊ UYÊN PHƯƠNG	19/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.2	5.5	3.6	5.17	KHXX	SU:3.50	DI:5.25	GD:6.75	1	6.5	1	5.68	x		
181	025956694	02050616	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	01/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5.75	3	5.08	KHXX	SU:2.25	DI:5.75	GD:7.25	1.5	6.9	2	6.32	x		
182	025958413	02050617	NGÔ HUỖNH MỸ PHƯƠNG	24/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.4	5.5	4	4.42	KHTN	LI:4.25	HO:6.25	SI:2.75	1.5	7.9	2	6.68	x		
183	079300009813	02050619	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	20/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	5.5	2.4	4.17	KHTN	LI:2.75	HO:4.75	SI:5	1	7.2	1	5.86	x		
184	026029640	02050620	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	09/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.8	5.25	5.8	4.25	KHTN	LI:5.25	HO:5	SI:2.50	2	7.8	1	6.66	x		
185	079300010976	02050623	TRẦN TUYẾT PHƯƠNG	17/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hoa	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	5.5	3.4	5.42	KHXX	SU:3	DI:5.75	GD:7.50	2	6.7	2	6.29	x		
186	079200011291	02050625	NGUYỄN NHỰT QUAN	06/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	5	5	4.67	KHTN	LI:3.50	HO:4.75	SI:5.75	1.5	8.1	1	6.72	x		
187	026009849	02050626	BÙI HÀO QUANG	10/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	5.25	2.4	4.42	KHTN	LI:4.75	HO:4	SI:4.50	1.5	7.2	1	5.95	x		
188	036200001478	02050627	ĐỖ MINH QUANG	20/06/2000	NAM ĐỊNH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	5.75	3.8	4.75	KHTN	LI:5	HO:6.25	SI:3	2	7.6	1	6.51	x		
189	301765128	02050628	HỒ DUY QUANG	30/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4	4.25	2.4	6	KHXX	SU:5	DI:5.50	GD:7.50	1	6.6	1	5.51	x		
190	026009088	02050629	LÊ ĐỖ QUANG	19/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	3.75	3.8	5.67	KHXX	SU:3.75	DI:5.75	GD:7.50		6.2	1	5.43	x		
191	083200000069	02050630	NGUYỄN HẢI QUANG	21/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.8	4.25	3.8	6.83	KHXX	SU:6	DI:7	GD:7.50	1.5	7.4	1	6.47	x		
192	215533218	02050632	TẠ QUANG QUANG	19/12/2000	BÌNH ĐỊNH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	5.5	2.8	5.42	KHXX	SU:3.75	DI:5.50	GD:7	1	6.3	1	5.64	x		
193	025943987	02050633	TRƯƠNG NHẬT QUANG	26/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.6	4.25	3	5.58	KHTN	LI:4.50	HO:6	SI:6.25	1.5	7.6	1	6.42	x		
194	079300012166	02050634	HUỖNH THỊ NGỌC QUANH	24/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.4	6	3.2	4.17	KHTN	LI:3.75	HO:3.75	SI:5	1	7.2	1	5.95	x		
195	079099003092	02050636	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG QUÂN	12/01/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	K	4.6	5.25	2.4	5.42	KHXX	SU:3	DI:6	GD:7.25	2	6.7	1	5.81	x		
196	025881676	02050637	PHAN VĂN QUÂN	04/06/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	5.25	3	5.25	KHXX	SU:3.50	DI:5.25	GD:7	2	6.6	1	5.84	x		
197	079200011280	02050643	CHÂU NGỌC QUÝ	14/02/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	5.5	1.8	3.75	KHXX	SU:3	DI:4	GD:4.25	1	6.9	1	5.63	x		
198	026009973	02050645	NGUYỄN HUỖNH KIM QUYÊN	23/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	5.25	2.4	4.75	KHXX	SU:3.75	DI:5.25	GD:5.25	1	6.8	1	5.70	x		
199	094300000034	02050646	NGUYỄN THỊ MỸ QUYÊN	24/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	4.75	4.2	5.42	KHXX	SU:3.25	DI:5.75	GD:7.25	1.5	6.8	1	6.03	x		
200	026040341	02050652	NGUYỄN CÔNG SANG	29/09/1999	CẦN THƠ	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	3.6	5.25	2	5.25	KHXX	SU:3.25	DI:5.50	GD:7	2	6.7	1	5.61	x		
201	072200001176	02050654	NGUYỄN THANH SANG	16/07/2000	TÂY NINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	7.8	5.25	4	5.83	KHTN	LI:6.50	HO:6.50	SI:4.50	2	8.9	1	7.56	x		
202	027200000085	02050656	TRẦN VĂN SÁNG	20/08/2000	BẮC NINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	5.25	2.4	7.17	KHXX	SU:6.25	DI:6.75	GD:8.50	2	7.2	1	6.33	x		
203	079200012120	02050658	HOÀNG TIẾN SĨ	17/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	5.5	2.4	4.25	KHTN	LI:4	HO:5.75	SI:3	1	6.8	1	5.72	x		

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi							Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú	
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp						Đồ (Đ)	Hồng (H)		
204	025938005	02050662	NGUYỄN HỮU MINH SƠN	19/05/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	4.25	4.2	5.42	KHXX	SU:4	DI:5.25	GD:7	2	7	1	6.11	x		
205	030200002446	02050663	NGUYỄN HỮU SƠN	05/02/2000	HẢI DƯƠNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	3.6	6	2	6.75	KHXX	SU:4.75	DI:7.50	GD:8	2	6.3	1	5.69	x		
206	079300011124	02050665	PHẠM THỊ THU SƯƠNG	13/02/2000	QUẢNG NGÃI	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.2	4.75	3.6	4.25	KHXX	SU:3	DI:3.25	GD:6.50	1.5	6.2	1	5.39	x		
207	026009576	02050666	BÙI THANH TÀI	17/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	3.75	3.4	5.25	KHXX	SU:3.25	DI:5.25	GD:7.25	1.5	7.3	1	6.09	x		
208	212818428	02050671	PHẠM MINH TÀI	29/08/2000	QUẢNG NGÃI	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	3.8	5.25	2.6	4.25	KHTN	LI:5	HO:3.25	SI:4.50	1.5	6.7	3	6.03	x		
209	079300009750	02050677	NGUYỄN HUỲNH THANH TÂM	07/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.4	5.75	3.8	4.92	KHTN	LI:5.50	HO:5.75	SI:3.50	1.5	7.6	1	6.60	x		
210	201797415	02050685	TÔN THẮT NHẬT TÂN	10/04/2000	THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.6	5.25	2.4	5.33	KHXX	SU:3.75	DI:6.25	GD:6	1	6.4	1	5.52	x		
211	049200000088	02050686	TRẦN BÁ TÂN	16/11/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	4	3.6	5.75	KHXX	SU:4	DI:5.75	GD:7.50	1	6.1	1	5.47	x		
212	175014010	02050687	VŨ QUANG TÂN	18/01/2000	THANH HÓA	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	5	3.2	5.58	KHTN	LI:5.25	HO:5.75	SI:5.75	2	7.4	1	6.32	x		
213	026041492	02050689	ĐOÀN MINH THẠCH	05/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	4.5	2	4.92	KHXX	SU:2.25	DI:5.25	GD:7.25	1.5	6.6	1	5.57	x		
214	026009975	02050691	TRẦN QUANG THÁI	22/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.8	6	4.2	6.08	KHXX	SU:4	DI:5.75	GD:8.50	2	7.7	1	6.86	x		
215	026041841	02050694	LÊ PHAN MỸ THANH	16/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5.75	2.4	4.75	KHTN	LI:5.25	HO:4	SI:5	2	7.1	1	6.11	x		
216	079099007376	02050700	NGÔ PHƯỚC THÀNH	14/10/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	5.8	4.75	2.8	5.67	KHXX	SU:3.75	DI:6.25	GD:7	1.5	6.1	1	5.62	x		
217	206266719	02050702	NGUYỄN TÂN THÀNH	28/09/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	5.5	3.4	5.33	KHTN	LI:5.75	HO:5	SI:5.25	2	7.2	1	6.30	x		
218	174524121	02050703	NGUYỄN VIỆT THÀNH	27/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	5.5	2.4	5.75	KHTN	LI:6.25	HO:5.75	SI:5.25	1.5	7.8	1	6.44	x		
219	026009761	02050708	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	25/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	6.5	4.6	6.17	KHXX	SU:4	DI:6.25	GD:8.25	1.5	7.4	1	6.67	x		
220	001300020936	02050709	NGUYỄN THỊ THẢO	26/07/2000	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6.6	4.5	3.4	5.75	KHTN	LI:6	HO:6.25	SI:5	1.5	7.3	1	6.37	x		
221	215564506	02050712	NGUYỄN THỊ THU THẢO	18/09/2000	BÌNH ĐỊNH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.8	5.25	3.8	4.08	KHTN	LI:4.25	HO:4.25	SI:3.75	1	7.3	1	6.27	x		
222	025957348	02050711	NGUYỄN THỊ THU THẢO	16/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4	5.75	3.2	5.17	KHXX	SU:3	DI:4.75	GD:7.75	1.5	7.2	1	6.05	x		
223	026101733	02050719	NGUYỄN CÔNG THẮNG	01/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.8	4.5	3.8	4.67	KHTN	LI:3.75	HO:5	SI:5.25	2	7.3	1	6.25	x		
224	079200004832	02050720	PHAN HỮU THẮNG	07/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	3.6	5.25	1.6	5.67	KHXX	SU:3	DI:6.50	GD:7.50	1	6.3	1	5.29	x		
225	026019006	02050734	LƯU QUỐC THỊNH	23/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.8	4.5	3.6	4.17	KHTN	LI:4	HO:4.75	SI:3.75	1	6.3	1	5.41	x		
226	026008428	02050738	BÙI VĂN THÔNG	17/03/1999	LONG AN	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6	3.5	4.8	5.08	KHTN	LI:5.50	HO:4.75	SI:5	1.5	6.9	1	6.06	x		
227	026041598	02050740	NGUYỄN MINH THÔNG	30/05/2000	BẾN TRE	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	4.25	2.6	4.58	KHTN	LI:4.25	HO:4.75	SI:4.75	1.5	6.7	1	5.62	x		
228	026019015	02050742	NGUYỄN THỊ KIỀU THU	15/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.4	5	1.6	4.25	KHTN	LI:4.25	HO:5	SI:3.50	1	7.2	1	5.63	x		
229	026101932	02050746	TẠ MINH THUẬN	14/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	4.5	2.6	4.5	KHTN	LI:5	HO:5.75	SI:2.75	1.5	7.1	1	5.86	x		
230	026009914	02050748	TRƯƠNG NGỌC THUY	15/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.2	5.75	3	4.42	KHTN	LI:4.75	HO:3.75	SI:4.75	1	7.4	1	6	x		
231	079300002503	02050757	NGUYỄN KIM DIỄM THÚY	27/01/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.8	4	3.6	5.5	KHXX	SU:3.75	DI:5.75	GD:7	1	7.2	1	5.96	x		
232	272700272	02050769	ĐỖ THỊ HOÀI THƯƠNG	10/06/1999	ĐỒNG NAI	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	5.25	3.6	4.5	KHTN	LI:4.25	HO:5	SI:4.25	2	7.9	1	6.54	x		

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi									Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp			Đỗ (Đ)					Hàng (H)		
233	026009670	02050770	HUỖNH CÔNG THƯƠNG	25/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.4	5.75	3	5.17	KHTN	LI:5.50	HO:5.25	SI:4.75	1.5	7.6	1	6.40	x			
234	212462953	02050774	CAO THỊ MỸ TIỀN	14/04/2000	QUẢNG NGÃI	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5.25	3.6	5.58	KHXX	SU:3	DI:5.25	GD:8.50	1.5	7.6	1	6.49	x			
235	M10200281068	02050775	DU THỊ CẨM TIỀN	17/10/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	4.25	3.6	5.5	KHXX	SU:2.75	DI:6.75	GD:7	1	6.5	1	5.67	x			
236	026009960	02050777	HUỖNH THỊ CẨM TIỀN	03/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	4	2.4	4.33	KHTN	LI:5.75	HO:4	SI:3.25	1.5	7.7	1	6.03	x			
237	079300002976	02050778	HUỖNH THỊ CẨM TIỀN	11/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.2	5.5	2.6	5.75	KHXX	SU:4	DI:4.75	GD:8.50	1.5	6.8	1	5.84	x			
238	212581374	02050781	NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN	04/10/2000	QUẢNG NGÃI	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.8	6.25	3	7.08	KHXX	SU:6	DI:6.50	GD:8.75	1	7.7	1	6.62	x			
239	079300005062	02050782	NGUYỄN THỦY THỦY TIỀN	26/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	5.5	4.4	5.92	KHXX	SU:4.25	DI:5.75	GD:7.75	1.5	6.5	1	6.04	x			
240	026059946	02050795	LÊ QUỐC TOÀN	14/05/2000	CẦN THƠ	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	4.5	2.6	6.33	KHXX	SU:4	DI:6.75	GD:8.25	1.5	7.2	1	6.17	x			
241	187829657	02050802	HỒ THỊ HUYỀN TRANG	27/05/2000	NGHỆ AN	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5.5	3	6.67	KHXX	SU:4.25	DI:7	GD:8.75	1.5	7.4	1	6.48	x			
242	079300009187	02050812	PHÙNG KIM TRANG	04/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	K	4.2	5	4	3.17	KHTN	LI:3	HO:3.25	SI:3.25	1	7.2	1	5.77	x			
243	321707182	02050814	TRẦN THỊ LINH TRANG	17/03/2000	BẾN TRE	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	7.25	2	5.75	KHXX	SU:3.75	DI:6.25	GD:7.25	1	7.3	1	6.35	x			
244	026009575	02050819	CAO NGỌC THÚY TRẦN	26/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	4.25	4.2	5.67	KHXX	SU:2.25	DI:6	GD:8.75	1	7.2	1	6.14	x			
245	026100031	02050822	LÊ MINH TRÍ	26/09/2000	BÌNH ĐỊNH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.8	4.75	3.6	5.67	KHTN	LI:5.75	HO:5.75	SI:5.50	1.5	7.2	1	6.14	x			
246	026009847	02050823	NGUYỄN THANH TRÍ	03/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.2	5	3.8	4.83	KHTN	LI:4	HO:4.25	SI:6.25	1.5	7.5	1	6.42	x			
247	026009013	02050834	NGUYỄN TRƯƠNG ĐỨC TRỌNG	17/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	4.5	3.6	4.08	KHTN	LI:4	HO:4	SI:4.25	1.5	6.8	1	5.74	x			
248	026029537	02050838	DƯƠNG HIẾN TRUNG	26/04/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	5.75	2.4	5.33	KHXX	SU:4.75	DI:4.75	GD:6.50	1.5	7	1	6.02	x			
249	079099003424	02050839	HỨA QUỐC TRUNG	03/08/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	4	2.6	4.67	KHXX	SU:3.25	DI:4.25	GD:6.50	1	7.6	1	6.03	x			
250	079200008400	02050841	TRỊNH ĐÌNH TRUNG	14/10/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	6.4	5.75	3	4.17	KHTN	LI:6	HO:3	SI:3.50	1.5	7.3	1	6.25	x			
251	206193086	02050842	TRƯỜNG QUANG TRUNG	20/06/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.8	5	3	4.67	KHTN	LI:5.50	HO:5	SI:3.50	1	7.3	1	6.21	x			
252	026009906	02050845	HỒ QUANG TRƯỜNG	30/05/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.4	4.5	2.8	5.08	KHTN	LI:4	HO:5.75	SI:5.50	1	7.5	1	6.22	x			
253	040200000033	02050851	PHẠM QUANG TRƯỜNG	20/09/2000	NGHỆ AN	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.4	5.5	5	5.75	KHXX	SU:4	DI:5.75	GD:7.50	1	6.2	1	5.81	x			
254	125887763	02050853	PHẠM NGỌC TRƯỜNG	01/07/2000	BẮC NINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5	4.75	2	4.75	KHTN	LI:5	HO:5	SI:4.25	1	6.5	1	5.44	x			
255	026009541	02050856	HUỖNH THỊ CẨM TÚ	11/08/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	5.5	2.8	4.17	KHTN	LI:3.50	HO:4	SI:5	1	7.9	1	6.28	x			
256	072200004754	02050865	HOÀNG ANH TUẤN	26/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.60	3.25	2.40	4.42	KHXX	SU:3.75	DI:4.75	GD:4.75	1	6.1	1	5.01	x			
257	026009983	02050867	HUỖNH ĐỨC TUẤN	07/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.2	4.75	3.6	5	KHXX	SU:2.75	DI:5.75	GD:6.50	1	6.8	1	5.72	x			
258	026009653	02050868	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	18/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	4.2	6.25	3.2	6.33	KHXX	SU:4	DI:7.25	GD:7.75	1	7.6	1	6.42	x			
259	026200002463	02050871	TRẦN VĂN TUẤN	21/05/2000	VĨNH PHÚC	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	6	2.8	6.33	KHXX	SU:4.75	DI:6.25	GD:8	1.5	7.4	1	6.48	x			
260	079200011417	02050872	VÕ THANH TUẤN	15/09/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.20	5.25	1.00	4.92	KHXX	SU:3.25	DI:5	GD:6.50	1.5	7.8	1			x		
261	026041855	02050873	NGÔ THANH TÙNG	30/01/2000	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.4	3	2.4	5.25	KHXX	SU:3.50	DI:5.50	GD:6.75		6.6	1	5.31	x			

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi										Điểm Khuyến khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp			Đỗ (Đ)	Hàng (H)							
262	026009697	02050885	PHẠM THỊ TUYẾT	08/11/2000	HÀ NAM	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.6	5	2.2	4.5	KHTN	LI:4.75	HO:3.50	SI:5.25	1.5	7.5	1	6.10	x				
263	025943592	02050886	CAO TRẦN PHƯƠNG UYÊN	24/07/1998	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.2	3.75	3.4	4.42	KHXXH	SU:2.50	DI:4	GD:6.75	1.5	6.3	1	5.43	x				
264	026021611	02050890	NGUYỄN HUỲNH MỸ UYÊN	04/04/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.4	4.5	3.2	4.67	KHXXH	SU:2.75	DI:4.50	GD:6.75	2	6.5	1	5.60	x				
265	026029680	02050891	NGUYỄN NGỌC THANH UYÊN	14/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	6	6.5	3	5.58	KHTN	LI:6.25	HO:5	SI:5.50	2	8.7	1	7.24	x				
266	026009082	02050895	TRẦN NHẬT VÂN	09/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.4	5	4.2	4.83	KHTN	LI:5	HO:4.75	SI:4.75	2	6.9	1	6	x				
267	079199006910	02050897	CHU THỊ THU VÂN	16/03/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4	6.25	3.6	5.08	KHXXH	SU:3.25	DI:4.75	GD:7.25	1	6.4	1	5.69	x				
268	334979088	02050899	HỒ THỊ THÚY VÂN	04/07/2000	TRÀ VINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	5.4	4.5	4.2	4.42	KHTN	LI:5.25	HO:4.75	SI:3.25	2	8.4	1	6.77	x				
269	206033903	02050904	NGUYỄN THỊ KIỀU VI	09/03/2000	QUẢNG NAM	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	Y	4	5.5	3.6	5.5	KHXXH	SU:3.75	DI:6	GD:6.75	1.5	6	1	5.51	x				
270	025982827	02050910	NGUYỄN HOÀNG LÂM VINH	25/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	6.2	5.5	4.4	5.5	KHTN	LI:4.50	HO:6.25	SI:5.75	2	8.5	1	7.20	x				
271	075200000174	02050912	NGUYỄN XUÂN VINH	09/01/2000	ĐỒNG NAI	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5	5	3.4	4.75	KHTN	LI:5.50	HO:3.25	SI:5.50	1	7.3	1	6.04	x				
272	026009007	02050913	THÁI HỮU VINH	22/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.8	4.5	2.4	4.25	KHTN	LI:3.75	HO:5.50	SI:3.50	1.5	7.8	1	6.33	x				
273	079099004193	02050914	NGUYỄN THANH VŨ	21/12/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	6.2	5	3	6.25	KHXXH	SU:4	DI:6.25	GD:8.50	1.5	7.6	1	6.54	x				
274	079099007626	02050916	NGUYỄN VĂN VŨ	03/06/1999	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	TB	4.00	4.25	2.60	4.83	KHXXH	SU:2.75	DI:5	GD:6.75		6	1	4.96		x			
275	215522702	02050920	ĐOÀN VÕ TƯỜNG VY	17/05/2000	BÌNH ĐỊNH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	K	5.2	5.5	3.6	4.67	KHXXH	SU:3	DI:5	GD:6		7	1	5.87	x				
276	079300005230	02050922	LẠI HOÀNG PHƯƠNG VY	10/11/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	5.6	4.25	4.2	5.08	KHXXH	SU:2	DI:6.50	GD:6.75		6.2	1	5.49	x				
277	MI0200281677	02050930	TRẦN THUY KHẢ VY	19/06/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	K	5.2	6.75	4.4	5.08	KHXXH	SU:3.25	DI:5.50	GD:6.50	1	7.2	1	6.40	x				
278	025957001	02050932	VÕ THỊ ÁNH VY	28/05/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	4.4	4.75	3.8	4.92	KHXXH	SU:2.50	DI:5.25	GD:7		6.1	1	5.28	x				
279	026009969	02050943	HỒNG THỊ HOÀNG YẾN	02/03/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	G	5	7	4.2	6.08	KHXXH	SU:4.75	DI:6.50	GD:7	1	8.3	1	7.06	x				
280	025935507	02050945	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	21/07/1998	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	K	K	5.4	6	4	5.75	KHXXH	SU:4.25	DI:5.50	GD:7.50		6.8	1	6.04	x				
281	026009962	02050948	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	24/07/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	084 - THPT Vĩnh Lộc B	T	TB	3.8	5	2.6	5.17	KHXXH	SU:3.25	DI:4.75	GD:7.50	1	6.2	1	5.30	x				

DUYỆT KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỔNG CỘNG CÓ 281 THÍ SINH

Được công nhận tốt nghiệp 277 thí sinh
Trong đó: + Diện ưu tiên 2 có: 10 thí sinh
+ Diện ưu tiên 3 có: 1 thí sinh

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

(Chữ ký)

Đỗ Trí Nhân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31. tháng 7 năm 2018



Lê Hồng Sơn